TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn N Đ, xã N Q, tỉnh H Y.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Đăng K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn N Đ, xã N Q, tỉnh H Y.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Bùi Huyền T, sinh ngày 02/12/2010.

2. Cháu Bùi Trà M, sinh ngày 18/05/2012.

3. Cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 04/12/2017.

Đều có địa chỉ: thôn N Đ, xã N Q, tỉnh H Y.

Người đại diện hợp pháp của cháu T, cháu M, cháu Đ là chị Vũ Thị D và anh Bùi Đăng K – bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Bùi Đăng K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Bùi Đăng K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Vũ Thị D và anh Bùi Đăng K có 03 con chung là cháu Bùi Huyền T, sinh ngày 02/12/2010; cháu Bùi Trà M, sinh ngày 18/05/2012 và cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 17/10/2017. Chị D, anh K đều tự nguyện thỏa thuận giao cháu Bùi Huyền T và cháu Bùi Trà M cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M và cháu T thành niên (đủ 18 tuổi); giao cháu Bùi Hải Đ cho anh Bùi Đăng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D, anh K thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị D và anh K đều có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị D và anh K thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Chị D và anh K cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004656 ngày 14/07/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hưng Yên, trả lại cho chị D số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Như Quỳnh;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Trung